TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Lân;

2. Bà Đào Thị Thường.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa ánhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông nghiệp (trồng trọt); trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A T và bà Sùng Thị C; có chồng là Thào A S và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14-9-2024, bị tạm giam từ ngày 17-9-2024; có mặt.

2. Đồng Văn T1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước khi sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trìnhđộ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn H và bà Trần Thị T2; vợ: Không, con Đồng Thế A, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 13-9-2024, bị tạm giam từ ngày 16-9-2024; có mặt.

3. Thào A S, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1989 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Nông nghiệp (trồng trọt); trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Thào A C1 và bà Mùa Thị B; có vợ là Mùa Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16-9-2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Quốc L1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Mùa Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); vắng mặt.

2. Ông Đồng Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Thào A N, Sùng Thị C2, Thào A C3, Sùng Thị C, Mùa A S1; vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hờ A S2, địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-9-2024, gia đình Thào A S và Mùa Thị L sẽ làm cúng theo tập tục của người dân tộc Mông, nên S đã bảo với L tìm mua một ít ma túy để làm cúng nhưng không bảo L mua loại ma túy gì, mua bao nhiêu tiền và số lượng bao nhiêu và còn nói là sẽ mời bà P (tức Sùng Thị C2) đến làm cúng. Khi S đi mời bà Sùng Thị C2 thì Mùa Thị L đi tìm mua ma túy. L dự định tìm mua ma túy tổng hợp vì biết bà C2 không nghiện ma túy nên chỉ sử dụng ma túy tổng hợp. Khi Mùa Thị L đang đi trên đường thuộc thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện,đổi L đã mua của người này 01 gói Heroine và 01 túi viên ma túy tổng hợp được đựng trong một túi Zipxanh than với giá 4.000.000 đồng (trong đó gói H1 mua 2.500.000 đồng, gói ma túy tổng hợp mua 1.500.000 đồng). Sau đó mua được ma túy Mùa Thị L về cất giấu ở cột nhà ngoài hiên và không nói cho ai biết. Đến tối cùng ngày có Sùng Thị C2, Thào A C3, Thào A N (Thào A T3), Mùa Thị B và Mùa A S1. Sau khi mọi người ăn cơm xong Mùa Thị L đi đến cột nhà, lấy túi ma túy ra kiểm tra thì thấy bên trong có một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và một túi zip màu hồng bên trong có ma túy tổng hợp do không đếm nên không biết bao nhiêu viên. Mùa Thị L lấy mấy viên ma túy tổng hợp gói vào một mảnh nilon, số ma túy tổng hợp còn lại trong túi Ziphồng L chia bớt sang túi Zipxanh than rồi cất giấu cả hai túi ma túy tổng hợp cùng gói H1 vào cột nhà. Mùa Thị L lấy 02 viên cất giấu ở giường ngủ, số ma túy còn lại Mùa Thị L đưa Thào A S và nói "Mày không biết việc của M1(ý của L là bảo S không biết lấy ma túy cho mọi người sử dụng cho đỡ buồn ngủ)".

Thào A S sau khi nhận được ma túy đã lấy ra hai cái bật lửa, hai mảnh giấy bạc, một cái điếu được chế tạo từ chai nhựa và ống tre được S3 từ trước rồi để tất cả trên cái ghế cạnh bếp và mời những người ở đó sử dụng ma túy để có sức khỏe làm cúng. Mùa A S1 là người sử dụng đầu tiên, S1 dùng bật lửa, giấy bạc, điếu,

lấy 01 viên ma túy để lên giấy bạc tự đốt hút, sau đó Sửbật lửa, giấy bạc, điếu và ma túy đốt lần lượt cho Sùng Thị C2, sau khi C2 sử dụng xong thì Thào A C3, Thào A N, Sùng Thị C lần lượt sử dụng ma túy tại bếp nhà S, S cũng tự đốt, sử dụng hết 01 viên ma túy cho bản thân. Trong lúc S và những người khác đang sử dụng ma túy thì Đồng Văn T1 đến, T1 xin S cho sử dụng ma túy cùng, S đồng ý rồi đốt một viên ma túy tổng hợp cho T1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, T1 định hỏi S mua ma túy nhưng do đông người nên T1 dùng tay huých vào người S và nói với S mai gọi lại sau nhé, sau đó T1 đi về. Sau khi sử dụng hết ma túy thì nhà S bắt đầu làm cúng, đến gần sáng thì S đi vào buồng ngủ hỏi L còn ma túy không lấy thêm để sử dụng, L lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp đã bớt lại trước đó đưa cho S, S cầm 02 viên ma túy tổng hợp ra tự đốt để sử dụng, rồi đi đến giường ngủ gần bếp, lúc này S1 đang nằm trên giường, S bảo S1 ngồi dậy rồi S4 điếu cho S1 sử dụng ma túy, sau đó S tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại.

Ngày 13-9-2024 Đồng Văn T1 gọi điện cho Thào A S để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được do S đã đi lên rừng xẻ gỗ; T1 gọi điện cho Mùa Thị L hỏi mua 5.000.000 đồng Heroine và 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp. Mùa Thị L đồng ý sau đó T1 và L thống nhất L sẽ mang ma túy đi giấu ở đường để T1 tự đến lấy, còn L sẽ đi đến cửa hàng Đ ở thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái để lấy tiền. Sau khi thống nhất xong, T1 chuyển cho Nguyễn Văn T4 là chủ cửa hàng điện thoại Thiện A1 số tiền 6.020.000 đồng và nói với T4 nếu có người đến lấy tiền thì đưa cho người đó 6.000.000 đồng tiền mặt, còn 20.000 đồng là tiền công chuyển tiền T trả cho T4. Mùa Thị L sau khi thỏa thuận việc mua bán ma túy với T1 thì đi đến chỗ cột nhà lấy 22 viên ma túy tổng hợp gói vào một mảnh nilon màu xanh, lấy gói Heroine rồi gói tất cả vào một mảnh nilon màu đen sau đó mang gói ma túy đến giấu ở đoạn đường tập kết vật liệu xây dựng thuộc thôn P, xã T. Cất giấu ma túy xong L đi đến cửa hàng điện thoại Thiện A1 và được T4 đưa cho 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền L đã đưa toàn bộ số tiền này cho Mùa Thị M vì trước đó L có nợ M2. Mùa Thị L gọi điện cho Đồng Văn T1 chỉ chỗ đã cất giấu ma túy, sau khi biết được vị trí cất giấu ma túy, T1 một mình đi tìm và lấy được gói ma túy mang về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng, số Heroinecòn lại T1 chia thành 04 gói, số ma túy tổng hợp T1 chia thành 02 gói (một gói 02 viên và một gói 20 viên) sau đó cho tất cả các gói ma túy vào trong một vỏ bao thuốc lá.

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 13-9-2024 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái Tổ công tác Công an xã T phát hiện Đồng Văn T1 có biểu hiện nghi vấn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra bên trong túi áo chống nắng bên trái T1 đang mặc trên người phát hiện 01 bao thuốc lá màu vàng bên trong có: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ "WY"; 02 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng; 01 gói nilon màu xanh bên trong có: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 20 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ "WY" và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; ngoài ra Công an xã T còn thu giữ một số vật chứng, tài sản khác có liên quan.

Đồng Văn T1 khai số Heroine và ma túy tổng hợp Công an thu giữ là T1 mua của Mùa Thị L mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời. Cùng ngày 13-

9-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa Thị L. Kết quả phát hiện thu giữ:

- Tại cột nhà (Cột gian trái nhà) ngoài hiên nhà 01 túi Zipmàu xanh than, bên trong có chứa 16 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ "WY";

- Tại gốc cây quế giáp sân nhà, trước cửa nhà 01 túi zip màu hồng, bên trong có chứa 149 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ. mỗi viên một mặt đều có chữ "WY";

- 01 chiếc dép tổ ong bên trái màu trắng cỡ 41, tại vườn gần túi Zip màu hồng;

- 01 chiếc khăn vải có nhiều màu sắc khác nhau (loại khăn đội đầu của phụ nữ người dân tộc Mông).

Ngày 15-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 204/QĐ, 205/QĐ trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh Y giám định chất ma túy và tiền thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn T1 và khám xét chỗ ở của Mùa Thị L.

Tại Kết luận giám định số: 550/KL-KTHS ngày 23-9-2024 của Phòngkỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn T1 có khối lượng là 7,4 gam. 0,1 gam trích từ 7,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn T1 có tổng khối lượng là 2,2 gam. 0,2 gam trích từ 2,2 gam các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

- Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY trong túi Zipmàu xanh than thu giữ khi khám xét chỗ ở của Mùa Thị L có tổng khối lượng là 1,4 gam. 0,2 gam trích từ 1,4 gam các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

- Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY trong túi zip màu hồng, một mặt có chữ A thu giữ khi khám xét chỗ ở của Mùa Thị L có tổng khối lượng là 15,2 gam. 0,2 gam trích từ 15,2 gam các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ, mỗi viên một mặt đều có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số: 542/KL-KTHS ngày 19-9-2024 của Phòngkỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y, kết luận số tiền 280.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn T1, gồm: 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-TT ngày 23-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Mùa Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy địnhtại điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hìnhbị cáo Đồng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Mùa Thị L khai: Ngày 12-9-2024 Thào A S bảo bị cáo tìm mua một ít ma túy để làm cúng nhưng không bảo mua loại ma túy gì, mua bao nhiêu tiền và số lượng bao nhiêu và S còn nói là sẽ mời bà P đến cúng. Bị cáo biết bà P không nghiện ma túy nên chỉ sử dụng ma túy tổng hợp. Việc bị cáo đi mua ma túy với số lượng lớn hơn dự định để làm cúng, mục đích là để bán kiếm lợi, việc này S không biết. Tối ngày 12-9-2024, sau khi mọi người ăn cơm xong bị cáo có đưa một gói ma túy tổng hợp cho S và nói "Màykhông biết việc của mày à", (ý bị cáo bảo S không biết lấy ma túy cho mọi người sử dụng cho đỡ buồn ngủ vì trước đó giữa bị cáo và S đã thống nhất mua ma túy về cho mọi người làm cúng sử dụng); đối với số tiền 6.000.000 đồng bán ma túy cho Đồng Văn T1 bị cáo đã trả cho Mùa Thị M vì trước đó bị cáo có vay Mỷ 6.000.000 đồng; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo Đồng Văn T1, Thào A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo; bị cáo T1 đề nghị trả lại bị cáo 280.000 đồng Công an đã thu giữ vì số tiền là của bị cáo bán hàng tạp hóa có được; bị cáo S đề nghị trả lại bị cáo chiếc điện thoại OPPO Công an đã thu giữ, vì chiếc thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Mùa Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đồng Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy'; bị cáo Thào A S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" . Đề nghị:

- Đối với bị cáo Mùa Thị L: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hìnhxử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình

sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa Thị L phải chịu là từ 19 năm đến 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 14-9-2024.

- Đối với bị cáo Đồng Văn T1: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn T1 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 13-9-2024.

- Đối với bị cáo Thào A S: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 16-9-2024.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 7,3 gam Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định được cho vào 01 túi nilon màu trắng ghi số 2; 18,2 gam Methamphetamine (sau khi đã lấy mẫu giám định) được cho vào 03 túi nilon màu trắng ghi số 1, 3, 4. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; vỏ bao thuốc lá không có nắp; 02 túi Zip;01 chiếc dép tổ ong bên trái, màu trắng, cỡ 41, đã cũ; 01 chiếc khăn vải có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhànước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu IPHONE, đã cũ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, mặt sau điện thoại có chữ Redmi, đã cũ.

+ Trả lại: Bị cáo Đồng Văn T1 280.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; bị cáo Thào A S 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã cũ.

+ Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị M phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng nộp vào ngân sách N1.

- Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản Cáovà luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Thào A S, Mùa Thị L không biết chữ, nên nhận thức pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đồng Văn T1 sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản

2 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn T1 từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Thào A S từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 07 đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" .

Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí nhất trí như đề nghị của Kiểmsát viên.

Các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểmsát viên.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo L, S không biết chữ, nên nhận biết pháp luật có phần hạn chế, từ đó đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, do các bị cáo đã được tuyên truyền pháp luật, hiểu biết việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; nên về hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo đã được kiểmxem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án, do vậy Kiểmviên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về mức hình phạt đã đề nghị.

Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Đồng Văn T1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình,để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

- Bị cáo Thào A S: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì cả hai vợ chồng bị cáo đều phạm tội, con còn nhỏ không có người chăm sóc.

- Bị cáo Thào Thị L2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, CơđiềuCông an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị M, Đồng Văn H; người làm chứng Sùng Thị C2,Thào A N, Thào A C3, Sùng Thị C, Mùa A S1,mặt. Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3.1] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 13-9-2024 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai). Bị cáo Đồng Văn T1 đã có hành vi tàng trữ 7,4 gam Heroine và 2,2 gam Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lợi thì bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang.

Đồng Văn T1 khai nhận số ma túy bị thu giữ là T1 mua của Mùa Thị L có địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện T. Căn cứ lời khai của Đồng Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Mùa Thị L tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai) kết quả thu giữ 16,6 gam Methamphetamine. Mùa Thị L khai nhận số ma túy bị thu giữ là do L mua về để sử dụng vào việc làm cúng cho gia đình và bán lại kiếm lợi, L đã bán cho Đồng Văn T1 7,4 gam Heroine và 2,2 gam Methamphetamine với giá là 6.000.000 đồng.

- Hành vi của Mùa Thị L bán 7,4 gam Heroine, 2,2 gam Methamphetamine cho Đồng Văn T1 và tàng trữ 16,6 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác kiếm lợi, theo quy định Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ 16,6 gam Methamphetamine và đã bán 7,4 gam Heroine, 2,2 gam Methamphetamine của bị cáo Mùa Thị L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi mua và tàng trữ 7,4 gam Heroine và 2,2 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lợi. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ 9,6 gam ma túy mục đích để bán của bị cáo Đồng Văn T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với tổng khối lượng chất ma túy là 9,6 gam.

[3.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Ngày 12- 9-2025 và ngày 13-9-2025 tại nơi ở của Thào A S và Mùa Thị L, địa chỉ thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai). Bị cáo Thào A S và Mùa Thị L đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy như sau:

Lần 1: Vào tối ngày 12-9-2024 sau khi được Mùa Thị L đưa cho M3, Thào A S lấy ra hai cái bật lửa, hai mảnh giấy bạc, một cái điếu được chế tạo từ chai nhựa, ống tre và gói Methamphetamine rồi để tất cả trên cái ghế cạnh bếp và mời những người ở đó sử dụng ma túy tổng hợp để có sức khỏe làm cúng. Mùa A S1 là người sử dụng đầu tiên, S1 dùng bật lửa, giấy bạc, điếu và lấy 01 viên ma túy để lên giấy bạc tự sử dụng; sau đó, S dùng bật lửa, giấy bạc, điếu và ma túy đã chuẩn bị đốt cho Sùng Thị C2,Thào A C3, Thào A N, Sùng Thị C lần lượt sử dụng ma túy, S cũng tự đốt, sử dụng hết 01 viên ma túy cho bản thân; trong lúc Sử và những người khác đang sử dụng ma túy thì Đồng Văn T1 đến và xin được sử dụng ma túy, bị cáo S đồng ý rồi đốt một viên ma túy tổng hợp cho T1 sử dụng.

Lần 2: Vào rạng sáng ngày 13-9-2024 Thào A S hỏi Mùa Thị L có còn ma túy không lấy thêm để sử dụng thì được L đưa cho 02 viên Methamphetamine, S cầm 02 viên ma túy tổng hợp ra tự đốt để sử dụng, rồi đi đến giường ngủ gần bếp nơi Mùa A S1 đang nằm ngủ dùng bật lửa, giấy bạc, điếu đốt viên ma túy để lên giấy bạc cho S1 sử dụng.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Thào A S: Tối ngày 12 và rạng sáng ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại nơi ở mình Thào A S đã hai lần cung cấp Methamphetamine, công cụ, dụng cụ để người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể trong đó lần thứ nhất tổ chức cho 05 người (Mùa A S1, Sùng Thị C2, Thào A C3, Thào A N, Sùng Thị C và Đồng Văn T1) sử dụng trái phép chất ma túy, lần thứ hai tổ chức cho một người (Mùa A S1) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Thào A S hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có một lần tổ chức cho nhiều người đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Mùa Thị L: Tối ngày 12 và rạng sáng ngày 13 tháng 9 năm 2024, Mùa Thị L đã hai lần cung cấp Methamphetamine cho Thào A S trong đó lần thứ nhất cung cấp Methamphetamine để Thào A S tổ chức cho Sùng Thị C2, Thào A C3, Thào A N (Tỉnh), Sùng Thị C, Đồng Văn T1, Mùa A S1 sử dụng, lần thứ hai cung cấp Methamphetamine để Thào A S tổ chức cho Mùa A S1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Mùa Thị L đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu truy tố: Bị cáo Mùa Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Giữa Thào A S và Mùa Thị L cùng cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma nên đây là trường đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị can S là người khởi xướng và là người thực hành tích cực trong việc chuẩn bị ma túy, phương tiện, dụng cụ, bố trí, sắpvà trực tiếp đốt ma túy để những người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Bị cáo Mùa Thị L là người tiếp nhận ý tríThào A S, trực tiếp đi mua ma túy và cung cấp cho S 02 lần Methamphetamine để Thào A S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Các bị cáo Đồng Văn T1, Mùa Thị L, Thào A S đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo Đồng Văn T1, Mùa Thị L nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính; các bị cáo Thào A S, Mùa Thị L nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hìnhsự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân góp phần gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy.

[7] Xét nhân thân: Các bị cáo Thào A S, Mùa Thị L là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, bị cáo Mùa Thị L là phụ nữ, nên xác định các bị cáo Thào A S, Mùa Thị L là người có nhân thân tốt. Bị cáo Đồng Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nằm trong danh sách quản lý của Công an xã T. Dó đó, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thànhkhai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Văn T1 ngay sau khi bị bắt đã tự giác khai mua ma túy của Mùa Thị L, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệmtrong việc phát hiện hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo Mùa Thị L, Thào A S nghề nghiệp nông nghiệp (trồng trọt) gia đình thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Đồng Văn T1 nghề nghiệp lao động tự do và là đối tượng nghiện ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 2,2 gam Methamphetamine và 7,4 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn T1. Phòng K1 Công an tỉnh Y đã lấy 0,2 gam Methamphetamine và 0,1 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Khối lượng Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 02 gam, khối lượng được cho vào một túi nilon màu trắng bên ngoài ghi số 1; khối lượng Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 7,3 gam được cho vào một túi nilon màu trắng bên ngoài ghi số 2.

- Đối với 16,2 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của Mùa Thị L. Phòng K1 Công an tỉnh Y đã lấy 0,4 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định. Khối lượng Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 16,2 gam được cho vào hai túi nilon màu trắng bên ngoài ghi số 3 và số 4.

Bốn túi nilon có ghi số 1,2,3,4 được niêm phong vào một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu redmi,cũ thu giữ của bị cáo Mùa Thị L; 01 điện thoại di dộng màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu IPHONE, đã cũ thu giữ của bị cáo Đồng Văn T1. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo Mùa Thị L, Đồng Văn T5 dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các mảnh nilon gói, vỏ bao thuốc lá không có nắp, 02 túi Ziplà những vật các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 chiếc dép tổ ong bên trái, màu trắng, cỡ 41, đã cũ; 01 chiếc khăn vải có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, đã cũ. Đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Mùa Thị L có được từ việc bán ma túy cho Đồng Văn T1 vào ngày 13-9-2025, số tiền này Mùa Thị L đã trả nợ cho Mùa Thị M. Do đó cần buộc Mùa Thị M phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 280.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Đồng Văn T1, số tiền này là tài sản hợp pháp của bị cáo T1 không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại bị cáo số tiền này là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe máy, biển số 21L1-012.33, màu sơn đỏ, đen, đã cũ thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Đồng Văn T1, chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đồng Văn H việc bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội ông H không biết và không có lỗi. Ngày 18-10-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyếtđịnh xử lý vật chứng số 259/QĐ-ĐCSMT xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Đồng Văn H chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Theo lời khai của bị cáo Mùa Thị L ngày 13-9-2024 bị cáo đã dùng chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình để mang ma túy đi bán cho Đồng Văn T1. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra truy tìm đối với chiếc này nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Thào A S là người đã có hành vi bảo Mùa Thị L đi tìm mua ma túy, tuy nhiên S không bảo mua loại ma túy gì, mua bao nhiêu tiền và khối lượng bao nhiêu, S cũng nói cho L biết là sẽ mời Sùng Thị C2 đến làm cúng. L biết việc làm cúng sẽ không sử dụng Heroine vì bà C2 không nghiện ma túy. Việc Mùa Thị L mua Heroine và Methamphetamine với khối lượng lớn hơn so với dự định để làm cúng, nhằm mục đích để bán lại kiếm lợi là hành vi vượt quá của người thực hành (S và L chỉ thống nhất mua ma túy về làm cúng). Khi L mua ma túy về cất giấu không nói cho S biết mua được bao nhiêu, cất giấu ở đâu, việc L bán ma túy cho T1, S chỉ biết khi việc mua bán ma túy giữa L và T1 đã hoàn thành. Do đó Thào A S không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của Mùa Thị L mua ma túy với khối lượng lớn hơn dự định để bán kiếm lợi.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mùa Thị L, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

- Quá trình điều tra xác định trước khi T1 mua ma túy của Mùa Thị L, Đồng Văn T1 có vay của Lò Văn B1 6.500.000 đồng và Nguyễn Văn T4 là người nhận chuyển khoản số tiền 6.020.000 đồng từ T1 để đưa cho Mùa Thị L. Khi cho T1 vay tiền và khi chuyển tiền, B1 và T4 đều không biết T1 dùng tiền để mua ma túy nên không đề cập xem xét.

- Đối với Mùa Thị M là người đi cùng Mùa Thị L khi đến chỗ Nguyễn Văn T4 lấy tiền và sau khi nhận được tiền L trả nợ cho M 6.000.000 đồng số tiền đã vay trước đó. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định M không biết việc L mua bán ma túy và không biết số tiền 6.000.000 đồng L trả cho M là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Mùa Thị M.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mùa A S1, Sùng Thị C2, Thào A N (Tỉnh), Thào A C3, Sùng Thị C, Đồng Văn T1 và Thào A S tại nhà của Thào A S, Mùa Thị L vào tối ngày 12-9-2024 và rạng sáng ngày 13-9-2024, đây là hành vi vi phạm hành chính. Ngày 04-6-2025 Cơ quan Cảnhsát điều tra

Công an tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Mùa A S1, Sùng Thị C2, Thào A C3, Sùng Thị C là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo Mùa Thị L, Thào A S, Đồng Văn T1 là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Mùa Thị L, Thào A Sử gia đình thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật; việc đề nghị miễn án phí cho các bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Mùa Thị L, Đồng Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố các bị cáo Thào A S, Mùa Thị L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị L 11 *(mười một)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị L 08 *(tám)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Mùa Thị L phải chịu là 19 *(mười chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 14-9-2024.

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn T1 08 *(tám)* năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 13-9-2024.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A S 09 *(chín)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy'. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 16-9-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 7,3 gam Heroine được cho vào một túi nilon màu trắng bên ngoài ghi số 2 và 18,2 gam Methamphetamine được cho vào 03 túi nilon màu trắng ghi số 1, 3, 4. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; vỏ bao thuốc lá không có nắp; 02 túi Zip;01 chiếc dép tổ ong bên trái, màu trắng, cỡ 41, đã cũ; 01 chiếc khăn vải có nhiều màu sắc khác nhau, đã cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà01 điện thoại di dộng màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu redmi,đã cũ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu IPHONE, đã cũ.

- Trả lại bị cáo: Đồng Văn T1 số tiền 280.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành; Thào A Sử 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO, đã cũ.

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa Thị M phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-6-2025 giữa Cơ quan điềuCông an tỉnh Y và Chi cục thihành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghịquyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mùa Thị L, Thào A S, Đồng Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hìnhsự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC04);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên